

Số: 40 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 22/tháng 02/năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn,
tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 13/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ; Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 03/12/2024 của Ban Chỉ đạo Thành phố tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy kỳ họp ngày 26/12/2024 và kỳ họp ngày 07/02/2025 về phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo chỉ đạo của Trung ương;

Căn cứ Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương và các văn bản chỉ đạo, định hướng của Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; ý kiến chỉ đạo, kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại phiên họp ngày 21/02/2025;

UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố phương án sắp xếp, hợp nhất các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 03/12/2024 của Ban Chỉ đạo Thành phố tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy kỳ họp ngày 26/12/2024 về phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo chỉ đạo của Trung ương, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2025 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền thành phố Hà Nội.

Đến nay, phương án sắp xếp tổ chức bộ máy của các Sở đã được rà soát kỹ lưỡng, theo đúng định hướng của Trung ương và được Ban Thường vụ Thành ủy thông qua. Trong số 16 sở và cơ quan tương đương sở sau sắp xếp, có 08 sở và cơ quan tương đương sở thuộc diện thành lập mới do hợp nhất, sáp nhập. Các đơn vị thuộc diện thành lập theo hình thức tổ chức lại phải báo cáo trình HĐND Thành phố quyết nghị để tổ chức thực hiện theo mô hình mới kể từ ngày 01/3/2025 (theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải

thể tổ chức hành chính và Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc thành phố Hà Nội).

2. Cơ sở pháp lý

2.1. Căn cứ chính trị

(1) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(2) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(3) Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và tình hình thực tiễn của thành phố Hà Nội.

(4) Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

(5) Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025.

(6) Quy định 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị quản lý biên chế hệ thống chính trị.

(7) Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(8) Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

(9) Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

(10) Kết luận 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(11) Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(12) Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(13) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(14) Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy kỳ họp ngày 26/12/2024 về phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo chỉ đạo của Trung ương.

2.2. Căn cứ pháp lý

(1) Luật Thủ đô năm 2024.

(2) Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025 (có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2025).

(3) Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

(4) Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(5) Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

(6) Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

(7) Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND Thành phố; thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc thành phố Hà Nội.

II. VỀ NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Nguyên tắc chung

(1) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng trong sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước theo lộ trình cụ thể, không gián đoạn và bảo đảm tổ chức hoạt động của các cơ quan, đơn vị; không ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Thành phố. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và quyết định của cấp có thẩm quyền. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, địa phương phải chịu trách nhiệm trong việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm mục tiêu đề ra theo yêu cầu của Thành phố.

(2) Bám sát nội dung định hướng của Trung ương, Thành ủy về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tăng cường phân cấp để thực hiện việc sắp xếp, hợp nhất, điều chuyển chức năng của sở, ngành; đảm bảo tổ chức hợp lý các sở và tương đương quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc; một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tính

gọn. Căn cứ tình hình thực tiễn và hướng dẫn của bộ, ngành liên quan (nếu có); các sở, ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong phù hợp để thực hiện nhiệm vụ và đảm bảo số lượng tổ chức giảm theo yêu cầu.

(3) Gắn việc sắp xếp tổ chức bộ máy để bố trí, sắp xếp nhân sự với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của từng cơ quan, đơn vị và địa phương; tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở yêu cầu của vị trí việc làm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới để thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân sự, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ.

(4) Quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Chính phủ và quy định của Thành phố, bảo đảm sau 05 năm phải hoàn thành việc sắp xếp dôi dư số lượng cấp phó và tinh giảm cán bộ, công chức, viên chức theo tỷ lệ của Trung ương quy định.

(5) Kịp thời rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy của các sở, ngành, UBND quận, huyện để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế; xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã sau khi hợp nhất, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ (ban hành sau khi có hướng dẫn của Trung ương). Thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế theo yêu cầu chung của Thành phố tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hình thành sau sắp xếp.

2. Nguyên tắc cụ thể

2.1. Đối với các Sở thuộc diện sắp xếp, hợp nhất

a) Về tên gọi đơn vị mới: Thực hiện theo định hướng tên gọi các Bộ ngành của Trung ương tương ứng; tên gọi các phòng ngắn gọn, phản ánh được nội hàm chính về chức năng, nhiệm vụ.

b) Về chức năng, nhiệm vụ: Trước mắt tiếp nhận nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trước hợp nhất (các Sở có tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của đơn vị dự kiến giải thể thì bổ sung chức năng, nhiệm vụ của đơn vị giải thể). Thực hiện quy định lại chức năng, nhiệm vụ sau khi Trung ương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của Sở mới.

c) Về cơ cấu tổ chức:

- Hợp nhất, sáp nhập các phòng trùng lặp chức năng, nhiệm vụ (Văn phòng, Tổ chức - Cán bộ, Thanh tra, Kế hoạch - Tài chính). Chỉ duy trì phòng Tổ chức - Cán bộ; Kế hoạch - Tài chính đối với những Sở có số lượng đầu mỗi đơn vị trực thuộc, ngân sách và số lượng biên chế lớn.

- Đối với các phòng chuyên môn: Thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng để sắp xếp theo nguyên tắc không bỏ sót, không trùng lặp, giao thoa chức năng, nhiệm vụ; thực hiện phòng quản lý đa nhiệm vụ, đa lĩnh vực và đảm bảo điều kiện, tiêu chí thành lập phòng theo quy định. Phấn đấu giảm khoảng 15% đầu mỗi tổ chức bên trong sau sắp xếp. Tên gọi của phòng sau sắp xếp ngắn gọn và bao quát được chức năng, nhiệm vụ chính của phòng.

d) Về tài chính, tài sản, trang thiết bị: Tiếp nhận nguyên trạng của các đơn vị trước hợp nhất; Sở Tài chính hướng dẫn các sở, cơ quan, đơn vị thực hiện phương án sắp xếp, quyết toán, chuyển nguồn kinh phí hoạt động năm 2025 theo quy định.

đ) Về trụ sở: Tạm thời giữ nguyên trụ sở của các đơn vị thuộc diện hợp nhất, sáp nhập. Sở Xây dựng rà soát, đề xuất phương án bố trí trụ sở làm việc tập trung cho các Sở sau sắp xếp.

2.2. Đối với các Sở ngành thuộc diện bàn giao, tiếp nhận toàn bộ hoặc một phần, chức năng, nhiệm vụ

Thực hiện rà soát chuyển và tiếp nhận toàn bộ hoặc bộ phận chuyên môn theo vị trí việc làm tương ứng với chức năng, nhiệm vụ; chuyển và tiếp nhận toàn bộ hoặc một phần cán bộ lãnh đạo (cả cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý) và các bộ phận hỗ trợ, dùng chung tương ứng với khối lượng nhiệm vụ chuyên môn điều chuyển (bao gồm nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất) đảm bảo theo nguyên tắc không bỏ sót, không trùng lặp, giao thoa chức năng, nhiệm vụ; thực hiện phòng quản lý đa nhiệm vụ, đa lĩnh vực và đảm bảo điều kiện, tiêu chí thành lập phòng theo quy định. Phấn đấu giảm khoảng 15% đầu mỗi tổ chức bên trong sau sắp xếp.

2.3. Đối với các Sở ngành không thuộc diện sắp xếp, hợp nhất

Thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ các phòng, đơn vị trực thuộc bảo đảm nguyên tắc khắc phục triệt để sự giao thoa, cắt khúc công việc, bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện phòng quản lý đa nhiệm vụ, đa lĩnh vực; giảm khoảng 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

2.4. Đối với tổ chức hành chính trực thuộc các sở (Chi cục và tương đương)

Giải thể các Chi cục thuộc diện sắp xếp và tổ chức lại thành Phòng chuyên môn thuộc Sở theo nguyên tắc tinh gọn, cắt giảm tầng nấc trung gian, hoạt động không hiệu quả.

2.5. Đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện

- Thực hiện hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã bảo đảm theo định hướng của Trung ương và chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ để thực hiện nguyên tắc đảm bảo không bỏ sót, không trùng lặp chức năng, nhiệm vụ; thực hiện phòng quản lý đa nhiệm vụ, đa lĩnh vực; đảm bảo điều kiện thành lập phòng theo quy định.

2.6. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

- Tiếp tục thu gọn đầu mỗi đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng sáp nhập, hợp nhất các đơn vị theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW, quy định của Chính phủ, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy và UBND Thành phố.

- Tiến hành rà soát sắp xếp theo hướng chỉ giữ lại các đơn vị phục vụ nhiệm vụ chính trị và các đơn vị gắn với chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện thành lập theo quy định, phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực.

2.7. Về biên chế, số lượng người làm việc

Tạm thời giữ nguyên số biên chế công chức, viên chức đã giao của các cơ quan, đơn vị năm 2025 (trừ các trường hợp xin nghỉ tình nguyện theo nguyện vọng).

Sau khi kiện toàn, sắp xếp xong; các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án vị trí việc làm, xác định rõ biên chế chính thức cần có và phương án tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương. Thực hiện rà soát, giảm biên chế đối với các bộ phận dùng chung sau khi sáp nhập, hợp nhất theo lộ trình.

III. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

(1) UBND Thành phố giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành rà soát, xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các sở theo đúng tinh thần chỉ đạo định hướng của Trung ương và Thành phố.

(2) UBND Thành phố giao các đồng chí Phó Chủ tịch nghe Sở Nội vụ và các đơn vị báo cáo về phương án sắp xếp của các sở, ngành được phân công phụ trách.

(3) Sở Nội vụ và các sở, ngành hoàn thiện phương án sắp xếp theo chỉ đạo của các đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách khối. Đồng thời, xây dựng Đề án, dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy các sở sau sắp xếp theo định hướng của Trung ương và lãnh đạo Thành phố, trình Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố.

(4) Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến kết luận của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố, hoàn thiện các Đề án, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các sở mới, báo cáo Ban Cán sự Đảng (Ban Thường vụ Đảng ủy) UBND Thành phố thông qua, trình Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

(5) Căn cứ Thông báo kết luận của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; UBND Thành phố chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị thành lập các sở mới thuộc diện hợp nhất, sáp nhập.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Đối với các sở, ngành thuộc diện hợp nhất, sáp nhập

1.1. Thành lập Sở Tài chính thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội và Sở Tài chính thành phố Hà Nội

a) Tên gọi sở mới sau hợp nhất: **Sở Tài chính thành phố Hà Nội.**

b) Về chức năng, nhiệm vụ: Cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

c) Về tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định.

- Trước sắp xếp 02 sở có 23 đơn vị trực thuộc, sau sắp xếp Sở mới có 17 đơn vị trực thuộc (giảm 6 đơn vị, tỷ lệ 26%), trong đó:

+ Số phòng chuyên môn: 15 phòng (giảm 06 phòng, tỷ lệ 28,6 %).

+ Đơn vị sự nghiệp công lập: Giữ nguyên 02 đơn vị do đặc thù và tiếp nhận thêm nhiệm vụ xúc tiến đầu tư sau khi Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch Thành phố chấm dứt hoạt động.

- 15 phòng chuyên môn bao gồm:

- (1) Văn phòng: Hợp nhất Văn phòng của 2 Sở.
- (2) Thanh tra: Hợp nhất Thanh tra của 2 Sở.
- (3) Phòng Hạ tầng đô thị: Hợp nhất Phòng Kế hoạch phát triển hạ tầng và Phòng Kế hoạch phát triển đô thị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, do nhiệm vụ tương đồng.
- (4) Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp: Hợp nhất Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Phòng Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính do nhiệm vụ tương đồng về quản lý doanh nghiệp.
- (5) Phòng Tài chính địa phương: Hợp nhất Phòng Ngân sách cấp huyện, xã và Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp thuộc Sở Tài chính do nhiệm vụ tương đồng.
- (6) Phòng Chính sách phát triển và Quy hoạch, Tổng hợp: Tổ chức lại trên cơ sở tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của phòng Tổng hợp, quy hoạch thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; điều chuyển nhiệm vụ về kế hoạch đầu tư lĩnh vực nội chính, tư pháp về phòng Kinh tế ngành; điều chuyển nhiệm vụ về lĩnh vực giao thông về phòng Hạ tầng đô thị; tiếp nhận nhiệm vụ của phòng Pháp chế và chính sách tài chính thuộc Sở Tài chính và nhiệm vụ pháp chế thuộc Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- (7) Phòng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số: Đổi tên từ phòng Tin học và thông kê thuộc Sở Tài chính và tiếp nhận một phần nhiệm vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư do nhiệm vụ đặc thù, khối lượng lớn.
- (8) Phòng Quyết toán dự án: Đổi tên từ Phòng Tài chính đầu tư thuộc Sở Tài chính do nhiệm vụ đặc thù.
- (9) Phòng Quản lý ngân sách: Giữ nguyên phòng thuộc Sở Tài chính và tiếp nhận một phần nhiệm vụ về đầu tư công thuộc phòng Tổng hợp, Quy hoạch thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- (10) Phòng Khoa giáo, Văn xã: Giữ nguyên phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư do nhiệm vụ đặc thù, phạm vi quản lý rộng.
- (11) Phòng Kinh tế ngành: Giữ nguyên phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và tiếp nhận một số nhiệm vụ của phòng Tổng hợp, Quy hoạch, do nhiệm vụ đặc thù, phạm vi quản lý rộng.
- (12) Phòng Kinh tế đối ngoại: Giữ nguyên phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư do lĩnh vực đặc thù.
- (13) Phòng Đấu thầu, thẩm định và giám sát đầu tư: Giữ nguyên phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư do nhiệm vụ đặc thù.
- (14) Phòng Quản lý giá: Giữ nguyên phòng của Sở Tài chính do nhiệm vụ đặc thù.
- (15) Phòng Quản lý công sản: Giữ nguyên phòng của Sở Tài chính do nhiệm vụ đặc thù.

- 02 đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm:

- (1) Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội: Đổi tên từ Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội sau khi tiếp nhận nhiệm vụ về xúc tiến đầu tư từ Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch Thành phố.

(2) Trung tâm Mua sắm tài sản công và thông tin, tư vấn tài chính: Giữ nguyên do lĩnh vực đặc thù.

1.2. Thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội và Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội

a) Tên gọi sở mới sau hợp nhất: **Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội.**

b) Về chức năng, nhiệm vụ: Cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội và Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.

c) Về tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định.

- Trước sắp xếp 2 sở có 37 đơn vị trực thuộc, sau sắp xếp Sở mới có 25 đơn vị trực thuộc (giảm 12 đơn vị, tỷ lệ 32%), trong đó:

+ Số phòng chuyên môn: 13 phòng (giảm 06 phòng, tỷ lệ 32%).

+ Số Chi cục: 04 đơn vị (giảm 02 đơn vị, tỷ lệ 33%).

+ Đơn vị sự nghiệp công lập: 08 đơn vị (giảm 04 đơn vị, tỷ lệ 33%).

- 13 phòng chuyên môn bao gồm:

(1) Văn phòng: Hợp nhất Văn phòng của 02 Sở.

(2) Thanh tra: Hợp nhất Thanh tra của 02 Sở.

(3) Phòng Kế hoạch - Tài chính: Hợp nhất 02 phòng Kế hoạch - Tài chính của 02 Sở. Đồng thời sáp nhập phòng Quản lý xây dựng công trình thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào phòng Kế hoạch - Tài chính.

(5) Phòng Chất lượng và phát triển thị trường: Giải thể Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường Hà Nội để thành lập phòng.

(6) Phòng Phát triển nông thôn: Giải thể Chi cục phát triển nông thôn để thành lập phòng.

(6) Phòng Thống kê đất đai và đo đạc, bản đồ: Hợp nhất phòng Đăng ký thống kê đất đai và Phòng Đo đạc, Bản đồ và viễn thám thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

(7) Phòng Quản lý môi trường: Sáp nhập Phòng Kiểm soát ô nhiễm môi trường và Phòng khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu vào Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

(8) Phòng Khoáng sản và Tài nguyên nước: Hợp nhất phòng Khoáng sản và phòng Tài nguyên nước do có chức năng, nhiệm vụ liên quan.

(9) Phòng Chính sách nông nghiệp và môi trường: Đổi tên phòng Kỹ thuật và chính sách nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành Phòng chính sách nông nghiệp và môi trường.

(10) Phòng Quy hoạch - Kế hoạch sử dụng đất: Giữ nguyên do khối lượng công việc lớn.

(11) Phòng Kinh tế đất: Giữ nguyên do khối lượng công việc lớn.

(12) Phòng Quản lý chất thải rắn: Giữ nguyên do khối lượng công việc lớn.

(13) Phòng Tổ chức cán bộ: Giữ nguyên phòng Tổ chức cán bộ của Sở Nông nghiệp và PTNT, chuyển nhiệm vụ công tác cán bộ của Sở Tài nguyên Môi trường về phòng này. Sau hợp nhất quy mô quản lý với số lượng biên chế lớn (660 công chức, 1.419 viên chức).

- 04 Chi cục bao gồm:

(1) Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội: Giữ nguyên và kiện toàn tổ chức bên trong. Đảm bảo tổ chức hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y từ Trung ương đến địa phương; giúp Sở, Thành phố trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

(2) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội: Giữ nguyên và kiện toàn tổ chức bên trong. Đảm bảo tổ chức hệ thống cơ quan chuyên ngành Bảo vệ và kiểm dịch thực vật được tổ chức từ Trung ương đến cấp huyện; giúp Sở, Thành phố trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng.

(3) Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội: Giữ nguyên và kiện toàn tổ chức bên trong. Công tác phòng, chống thiên tai, lũ bão là nhiệm vụ khẩn cấp/cấp bách và cần phải có chỉ đạo, quản lý tập trung.

(4) Chi cục Kiểm lâm Hà Nội: Giữ nguyên và đồng thời, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo tinh gọn các Hạt Kiểm Lâm, các đội lưu động và bộ phận hành chính để đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ công việc khối lượng lớn: (1) Chi cục Kiểm lâm là cơ quan tham mưu Sở, Thành phố về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố; (2) Kiểm lâm có quyền xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra hình sự hành vi vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp.

- 08 đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm:

(1) Trung tâm Khuyến nông Hà Nội: Sáp nhập Trung tâm phát triển nông nghiệp Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn vào Trung tâm Khuyến nông Hà Nội và tiếp nhận nhiệm vụ xúc tiến Nông nghiệp của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch Thành phố.

(2) Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(3) Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã: Sáp nhập Ban quản lý rừng phòng hộ - đặc dụng Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn vào Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Thời gian tới, UBND Thành phố sẽ phân cấp nhiệm vụ bảo vệ, quản lý rừng đặc

dụng, rừng phòng hộ về các huyện quản lý. Sau khi phân cấp sẽ điều chuyển biên chế viên chức quản lý rừng về cấp huyện quản lý).

(4) Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp và môi trường Hà Nội: Hợp nhất Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường (trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) và Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới Hà Nội (trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn). Đồng thời, chuyển nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới về Trung tâm Khuyến nông Hà Nội.

(5) Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường: Tổ chức lại Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên môi trường Hà Nội và đổi tên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

(6) Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp và môi trường Hà Nội: Tổ chức lại và đổi tên Ban quản lý và duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội thành Ban quản lý và duy tu các công trình nông nghiệp và môi trường Hà Nội (*chuyển nhiệm vụ thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản dự án về Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp Hà Nội. Ban chỉ làm công tác duy tu, bảo trì, sửa chữa các công trình nông nghiệp và môi trường*).

(7) Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(8) Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

1.3. Thành lập Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội và Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội

a) Tên gọi sở mới sau hợp nhất: **Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.**

b) Về chức năng, nhiệm vụ: Cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ, ngoại trừ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, truyền thông, thông tin điện tử chuyển sang Sở Văn hóa và Thể thao và nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng chuyển sang Công an Thành phố.

c) Về tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định.

- Trước sắp xếp 02 sở có 21 đơn vị trực thuộc, sau sắp xếp Sở mới có 12 đầu mối trực thuộc (giảm 09 đầu mối trực thuộc, tỷ lệ 42,86%), trong đó:

+ Số phòng chuyên môn: 08 phòng (giảm 08 phòng, tỷ lệ 50%).

+ Đơn vị sự nghiệp công lập: 04 đơn vị (giảm 01 đơn vị, tỷ lệ 20%).

- 08 phòng chuyên môn bao gồm:

(1) Văn phòng: Hợp nhất Văn phòng 02 Sở.

(2) Thanh tra: Hợp nhất Thanh tra 02 Sở.

(3) Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ: Hợp nhất Phòng Quản lý khoa học và Phòng Quản lý sở hữu trí tuệ của Sở Khoa học và Công nghệ do có sự giao thoa trong quản lý kết quả nghiên cứu khoa học và tài sản trí tuệ.

(4) Phòng Công nghệ và Kinh tế số: Hợp nhất Phòng Quản lý công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ (không bao gồm chức năng, nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo) và Phòng Công nghiệp công nghệ thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông; đồng thời tiếp nhận thêm chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế số của Phòng Chuyển đổi số của Sở Thông tin và Truyền thông.

(5) Phòng Chuyển đổi số: Sắp xếp, tổ chức lại; đồng thời tiếp nhận thêm chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của Phòng An toàn thông tin và Giao dịch điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông; chuyển chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế số sang Phòng Công nghệ và Kinh tế số.

(6) Phòng Bưu chính, Viễn thông: Sắp xếp, tổ chức lại Phòng Bưu chính - Viễn thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông trên cơ sở tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động của Phòng Thông tin điện tử thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

(7) Phòng Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và An toàn bức xạ: Hợp nhất Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Phòng An toàn Bức xạ và Hạt nhân của Sở Khoa học và Công nghệ do có chung nhiệm vụ đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

(8) Phòng Đổi mới sáng tạo: Thành lập Phòng Đổi mới sáng tạo để tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03-NQ/CP về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tham mưu quản lý, triển khai hiệu quả chính sách, thu hút đầu tư và tạo động lực mạnh mẽ cho đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh; trên cơ sở chuyển chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về đổi mới sáng tạo từ Phòng Quản lý Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; nhiệm vụ xây dựng, hoạch định chính sách, quy hoạch, kế hoạch và công tác tổng hợp báo cáo cũng như một phần nhiệm vụ của Phòng Kế hoạch - Tài chính.

* Đối với Phòng Báo chí - Xuất bản - Truyền thông và Phòng Thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông: Thực hiện chuyển cơ bản nguyên trạng sang Sở Văn hóa và Thể thao do chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, truyền thông, thông tin điện tử từ Sở Thông tin và Truyền thông sang Sở Văn hóa và Thể thao; trừ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động của Phòng Thông tin điện tử, Sở Thông tin và Truyền thông chuyển về phòng Bưu chính, Viễn thông của Sở Khoa học và Công nghệ sau hợp nhất.

- 04 đơn vị sự nghiệp công lập: Cơ bản giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bao gồm:

- (1) Trung tâm Dữ liệu nhà nước;
- (2) Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ;
- (3) Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ;
- (4) Trung tâm Chuyển đổi số và Đào tạo thông tin truyền thông.

Đối với Trung tâm Báo chí Thủ đô Hà Nội: Thực hiện rà soát, chuyển chức năng, nhiệm vụ và biên chế hiện có của Trung tâm về Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố thuộc Văn phòng UBND Thành phố sau khi hoàn thành hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ.

1.4. Thành lập Sở Nội vụ thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Sở Nội vụ thành phố Hà Nội và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội

a) Tên gọi sở mới sau hợp nhất: **Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.**

b) Về chức năng, nhiệm vụ: Cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Sở Nội vụ và tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, tiền lương và việc làm trong khu vực doanh nghiệp; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Về tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định.

- Trước sắp xếp 02 Sở có **29** đơn vị trực thuộc, sau sắp xếp Sở mới có **22** đầu mối trực thuộc, giảm **07** đơn vị, tỷ lệ **24%** (không tính các đầu mối chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Công an Thành phố), trong đó:

+ Sở phòng chuyên môn: **11** phòng, giảm **07** phòng, tỷ lệ **38,9%** (sau khi chuyển phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Phòng Bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về Sở Y tế, chuyển phòng Giáo dục nghề nghiệp về Sở Giáo dục và Đào tạo; thực hiện cơ cấu lại tổ chức bên trong).

+ Sở Chi cục và tương đương: **01** đơn vị (giảm **02** đơn vị do: Chuyển Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ về Ban Dân tộc Thành phố; chuyển Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về Sở Y tế).

+ Đơn vị sự nghiệp công lập: **10** đơn vị (giảm **27** đơn vị do: chuyển **07** cơ sở cai nghiện ma túy về Công an Thành phố; chuyển **11** cơ sở trợ giúp xã hội về Sở Y tế; chuyển **09** cơ sở giáo dục nghề nghiệp về Sở Giáo dục và Đào tạo).

- **11** phòng chuyên môn thuộc Sở, bao gồm:

(1) Văn phòng: Sáp nhập Văn phòng và Phòng Tổ chức Pháp chế thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội vào Văn phòng Sở Nội vụ do tương đồng về chức năng, nhiệm vụ.

(2) Phòng Thanh tra: Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ Thanh tra thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về lĩnh vực lao động - tiền lương - BHXH, việc làm - an toàn lao động, người có công, chuyển giao về Thanh tra thuộc Sở Nội vụ.

(3) Phòng Quản lý Hội và Văn thư, lưu trữ: Hợp nhất Phòng Quản lý hội, doanh nghiệp và công tác thanh niên và Phòng Văn thư - Lưu trữ. Tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình đẳng giới từ Phòng Bảo vệ, chăm sóc Trẻ em và Bình đẳng giới. Chuyển giao chức năng quản lý doanh nghiệp sang Phòng Lao động, Tiền lương và Doanh nghiệp.

(4) Phòng Lao động, Tiền lương và Doanh nghiệp: Tổ chức lại Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; tiếp nhận nhiệm vụ quản lý doanh nghiệp từ phòng Quản lý Hội, công tác thanh niên của Sở Nội vụ (cũ).

(5) Phòng Tuyển dụng và Đào tạo: Đổi tên và giữ nguyên do khối lượng công việc lớn, tính chất công việc thuộc đặc thù ngành nội vụ.

(6) Phòng Kế hoạch Tài chính: Giữ nguyên do thực hiện các nhiệm vụ lớn về tài chính lĩnh vực người có công, việc làm (riêng với lĩnh vực người có công, Trung ương, Thành phố ủy quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chi trả kinh phí trên 3.000 tỷ/năm).

(7) Phòng Sở, ban, ngành: Giữ nguyên do khối lượng công việc lớn.

(8) Phòng Xây dựng chính quyền: Giữ nguyên do khối lượng công việc lớn.

(9) Phòng Cải cách hành chính: Giữ nguyên do khối lượng công việc lớn, tính chất công việc thuộc đặc thù.

(10) Phòng Người có công: Giữ nguyên do thực hiện khối lượng công việc lớn, tính chất công việc đặc thù. Tiếp nhận thêm nhiệm vụ quản lý nhà nước về nhà tang lễ và các cơ sở hỏa táng từ Phòng Bảo trợ xã hội.

(11) Phòng Việc làm và An toàn Lao động: Giữ nguyên do khối lượng công việc lớn, tính chất công việc thuộc đặc thù.

- *01 đơn vị tương đương Chi cục*: Ban Thi đua khen thưởng: Giữ nguyên do khối lượng công việc lớn, tính chất công việc thuộc đặc thù ngành nội vụ về lĩnh vực thi đua - khen thưởng.

- *10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc*: Trong đó, giữ nguyên 01 đơn vị của Sở Nội vụ cũ và tiếp nhận nguyên trạng 09 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bao gồm:

(1) Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố.

(2) Trung tâm Điều dưỡng người có công Hà Nội.

(3) Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng người có công số 1 Hà Nội.

(4) Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng người có công số 2 Hà Nội.

(5) Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng người có công số 3 Hà Nội.

(6) Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng người có công số 4 Hà Nội.

(7) Trung tâm Chăm sóc, Nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin Hà Nội.

(8) Ban phục vụ Lễ tang Hà Nội.

(9) Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội.

(10) Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn Hà Nội.

1.5. Tổ chức lại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trên cơ sở sáp nhập Sở Ngoại vụ thành phố Hà Nội vào Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

a) Tên gọi cơ quan sau sắp xếp: **Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.**

b) Về chức năng, nhiệm vụ: Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Văn phòng UBND Thành phố; bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ (trước sắp xếp), nhiệm vụ tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư tại nước ngoài theo các Đoàn công tác của Lãnh đạo Thành phố từ Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch Thành phố và nhiệm vụ của Trung tâm Báo chí Thủ đô thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Về tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo: Có Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng. Số lượng Phó Chánh Văn phòng do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định.

- Trước sắp xếp 02 cơ quan có 17 đơn vị trực thuộc, sau sắp xếp Văn phòng UBND Thành phố có 13 đơn vị trực thuộc (giảm 04 đơn vị, tỷ lệ 23,5%), trong đó:

+ 10 phòng chuyên môn (giảm 04 phòng, tỷ lệ 28,6 %).

+ 01 đơn vị tương đương Chi cục (giữ nguyên).

+ 02 đơn vị sự nghiệp công lập (giữ nguyên).

- 10 phòng chuyên môn bao gồm:

(1) Phòng Hành chính - Quản trị: Sáp nhập Văn phòng Sở Ngoại vụ vào Phòng Hành chính - Quản trị của Văn phòng UBND Thành phố.

(2) Phòng Kinh tế: Hợp nhất Phòng Kinh tế tổng hợp và Phòng Kinh tế ngành của Văn phòng UBND Thành phố.

(3) Phòng Lãnh sự - Lễ tân đối ngoại: Tổ chức lại Phòng Lãnh sự của Sở Ngoại vụ và bổ sung nhiệm vụ lễ tân đối ngoại (từ 03 phòng của Sở Ngoại vụ: Phòng Tổng hợp - Đa phương; Phòng khu vực châu Á - Thái Bình Dương và châu Phi; Phòng khu vực châu Âu - Châu Mỹ), nhiệm vụ về công tác ngoại vụ (từ phòng Khoa giáo - Văn xã của Văn phòng UBND Thành phố).

(4) Phòng Quan hệ quốc tế: Thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 phòng của Sở Ngoại vụ (Phòng Tổng hợp - Đa phương; Phòng Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và châu Phi; Phòng Khu vực châu Âu - Châu Mỹ); chuyển nhiệm vụ lễ tân đối ngoại sang phòng Lãnh sự - Lễ tân đối ngoại; bổ sung một số nhiệm vụ liên quan đến xúc tiến đầu tư tại nước ngoài theo các Đoàn công tác của Lãnh đạo Thành phố từ Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch Thành phố và một số nhiệm vụ liên quan khác của các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng.

(5) Phòng Nông nghiệp và Môi trường: Đổi tên Phòng Tài nguyên - Môi trường để thống nhất đầu mối quản lý.

(6) Phòng Đổi mới và Phát triển: Đổi tên và tổ chức lại Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính để triển khai các nhiệm vụ về lĩnh vực khoa học công nghệ; công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố, các giải pháp, biện pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị của Thành phố.

(7) Phòng Tổng hợp: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(8) Phòng Đô thị: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(9) Phòng Nội chính: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bổ sung một số nhiệm vụ từ phòng Khoa giáo - Văn xã về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

(10) Phòng Khoa giáo - Văn xã: Giữ nguyên, bổ sung một số nhiệm vụ về thông tin và truyền thông.

- **01 đơn vị tương đương Chi cục:** Ban Tiếp công dân Thành phố: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- **02 đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm gồm:**

(1) Trung tâm Truyền thông, Dữ liệu và Công nghệ số: Trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố và tiếp nhận nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Báo chí Thủ đô thuộc Sở Thông tin và Truyền thông và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố.

(2) Trung tâm Hội nghị Thành phố: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

1.6. Thành lập Sở Xây dựng thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng thành phố Hà Nội và Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội

a) Tên gọi sở mới sau hợp nhất: **Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.**

b) Về chức năng, nhiệm vụ: Cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải, trừ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ chuyển sang Công an Thành phố.

c) Về tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định.

- Trước sắp xếp 02 Sở có **30** đơn vị trực thuộc, sau sắp xếp Sở mới có **23** đơn vị trực thuộc (giảm **07** đơn vị, tỷ lệ **23,3%**), trong đó:

+ Số phòng chuyên môn: **17** phòng (giảm **07** phòng, tỷ lệ **29%**).

+ Đơn vị sự nghiệp công lập: **06** đơn vị (giữ nguyên để đảm bảo hoạt động).

- **17 phòng chuyên môn bao gồm:**

(1) Văn phòng Sở: Hợp nhất Văn phòng của 02 Sở.

(2) Thanh tra Sở: Hợp nhất Thanh tra của 02 Sở.

(3) Phòng Tổ chức - Pháp chế: Hợp nhất 03 phòng (*Tổ chức cán bộ; Pháp chế và chính sách nhà ở thuộc Sở Xây dựng và phòng Tổ chức - Pháp chế thuộc Sở Giao thông vận tải*), chuyển chức năng nhiệm vụ về chính sách nhà ở về phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản thực hiện. Quy mô quản lý số lượng biên chế lớn trên 1000 người.

(4) Phòng Tài chính - Đầu tư: Hợp nhất phòng Kế hoạch - Đầu tư của Sở Xây dựng và phòng Kế hoạch - Tài chính của Sở Giao thông vận tải (*Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ công tác Tài chính của phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng; chuyển chức năng nhiệm vụ thi đua, khen thưởng về phòng Tổ chức - Pháp chế*).

(5) Phòng Quản lý vận tải và an toàn giao thông: Hợp nhất phòng Quản lý vận tải và phòng Quản lý phương tiện và người lái; tạm thời chuyển Văn phòng Ban An toàn giao thông của Sở Giao thông vận tải về Phòng Quản lý vận tải và an toàn giao thông (Văn phòng Ban An toàn giao thông hiện nay là tổ chức đặc thù, thực hiện chức năng, nhiệm vụ giúp việc cho Ban An toàn giao thông Thành phố do Chủ tịch UBND Thành phố làm Trưởng ban theo quy định hiện hành. Hiện nay, Trung ương đang rà soát, sắp xếp, tổ chức lại Ủy ban An toàn giao thông quốc gia. Sau khi Trung ương có phương án cụ thể, Thành phố sẽ tiếp tục thực hiện sắp xếp Văn phòng Ban An toàn giao thông theo quy định).

(6) Phòng Quản lý kỹ thuật và Giám định chất lượng: Giữ nguyên và đổi tên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (*chuyển nhiệm vụ quản lý kỹ thuật và giám định chất lượng đường đô thị về phòng Quản lý Xây dựng công trình giao thông*).

(7) Phòng Quản lý xây dựng công trình giao thông: Giữ nguyên và đổi tên phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (*tiếp nhận nhiệm vụ quản lý kỹ thuật và giám định chất lượng đường đô thị từ phòng Quản lý kỹ thuật và giám định chất lượng và nhiệm vụ thẩm định đường trong đô thị từ phòng Quản lý xây dựng*).

(8) Phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản: Giữ nguyên và tiếp nhận chức năng nhiệm vụ chính sách nhà ở của phòng Pháp chế và chính sách nhà ở thuộc Sở Xây dựng để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(9) Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (đồng thời chuyển chức năng, nhiệm vụ công tác “Tài chính” về phòng Tài chính - Đầu tư để thực hiện).

(10) Phòng Quản lý xây dựng: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (*chuyển nhiệm vụ thẩm định đường trong đô thị về phòng Quản lý xây dựng công trình giao thông*).

(11) Phòng Cấp phép xây dựng: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(12) Phòng Quản lý hạ tầng cấp, thoát nước: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(13) Phòng Quản lý không gian ngầm và cây xanh, chiếu sáng: Giữ nguyên và đổi tên phòng để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(14) Phòng Phát triển đô thị: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(15) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(16) Phòng Quản lý đường sắt đô thị: Giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(17) Phòng Phát triển công nghệ: Giữ nguyên và điều chỉnh tên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- *06 đơn vị sự nghiệp công lập* (cơ bản giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ), bao gồm:

(1) Trung tâm Quản lý nhà thành phố Hà Nội.

(2) Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội.

(3) Viện Khoa học công nghệ và Kinh tế xây dựng Hà Nội;

(4) Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội.

(5) Ban Duy tu các công trình hạ tầng giao thông.

(6) Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Hà Nội (*trước mắt tạm thời giữ nguyên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy, sẽ tiếp tục triển khai phương án chuyển thành Công ty cổ phần đảm bảo theo quy định*).

1.7. Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội trên cơ sở Ban Dân tộc thành phố Hà Nội tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo từ Sở Nội vụ thành phố Hà Nội

a) Tên gọi sau khi thành lập Sở mới: **Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội.**

b) Về chức năng, nhiệm vụ: Cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Ban Dân tộc Thành phố và Ban Tôn giáo Thành phố.

c) Về tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở. Số lượng Phó Giám đốc sở do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định.

- Trước sắp xếp, 02 đơn vị có 07 phòng chuyên môn, sau sắp xếp Sở mới có 04 phòng chuyên môn, giảm 03 đơn vị, tỷ lệ 43%.

- 04 phòng chuyên môn thuộc Sở bao gồm: Văn phòng, Phòng Nghiệp vụ 1, Phòng Nghiệp vụ 2, Phòng Nghiệp vụ 3.

1.8. Thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội

a) Tên gọi Ban mới sau hợp nhất: **Ban Quản lý Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội.**

b) Về chức năng, nhiệm vụ: Cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và chế xuất Hà Nội.

c) Về tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo Ban: Có Trưởng ban và các Phó trưởng ban. Số lượng Phó trưởng ban do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định.

- Trước sắp xếp, 02 Ban có 17 đơn vị trực thuộc, sau sắp xếp Ban mới có 11 đơn vị trực thuộc (giảm 06 đơn vị, tỷ lệ 35%).

+ Số phòng chuyên môn: 07 phòng (giảm: 05 phòng, đạt tỷ lệ 41,7%).

+ Đơn vị sự nghiệp công lập: 03 đơn vị (giảm: 01 đơn vị, đạt tỷ lệ 20%).

+ Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước: 01 đơn vị.

- 07 phòng chuyên môn bao gồm:

(1) Văn phòng Ban Quản lý: Hợp nhất 02 Văn phòng của 02 Ban.

(2) Phòng Kế hoạch - Tài chính: Hợp nhất "Ban Kế hoạch - Tài chính" của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc và "Phòng Kế hoạch tổng hợp" của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất.

(3) Phòng Hợp tác và Đầu tư: Hợp nhất "Ban Hợp tác và Đầu tư" của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc và "Phòng Quản lý đầu tư" của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất.

(4) Phòng Xây dựng và Môi trường: Hợp nhất "Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường" của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc, "Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường" và "Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng" của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất.

(5) Phòng Quản lý doanh nghiệp: Hợp nhất "Phòng Quản lý doanh nghiệp" và "Văn phòng đại diện tại các KCN" của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất và lĩnh vực quản lý doanh nghiệp thuộc Ban Hợp tác và Đầu tư của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc.

(6) Phòng Chính sách và Truyền thông: Tách một phần chức năng, nhiệm vụ của Ban Hợp tác và Đầu tư và Văn phòng của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc vào Phòng Truyền thông và Chính sách và đổi tên Phòng.

(7) Phòng Khoa học và Công nghệ: Giữ nguyên để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong khu công nghệ cao

- 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, bao gồm:

(1) Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ doanh nghiệp: Hợp nhất "Trung tâm Dịch vụ và Đổi mới Công nghệ" của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc và "Trung tâm Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp" của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất.

(2) Trung tâm Ươm tạo, Đào tạo Công nghệ cao và Hỗ trợ khởi nghiệp: Giữ nguyên tổ chức và đổi tên để thực hiện nhiệm vụ tổ chức, hỗ trợ các hoạt động ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao (hoạt động ươm tạo); hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hoạt động đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực công nghệ cao; tổ chức sát hạch theo chuẩn kỹ năng và hoạt động cung ứng các dịch vụ công nghệ cao liên quan phục vụ các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

(3) Ban Quản lý các dự án và khai thác hạ tầng: Giữ nguyên để tổ chức thực hiện quản lý dự án đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công được giao do Ban CNC làm chủ đầu tư; quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và vận hành toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đầu tư bằng vốn NSNN trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

- **01 Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước:** Công ty TNHH MTV Phát triển Khu CNC Hòa Lạc: Giữ nguyên để thực hiện nhiệm vụ phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

2. Đối với các sở, ngành và tương đương thuộc diện chuyển giao, tiếp nhận nhiệm vụ hoặc không thuộc diện sắp xếp, hợp nhất (bao gồm Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Thanh tra Thành phố).

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ngành rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy bên trong, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu tinh giảm theo đúng định hướng của Trung ương và Nghị định của Chính phủ.

UBND Thành phố sẽ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền để các cơ quan đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy mới kể từ ngày 01/3/2025.

3. Đối với các phòng chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã

UBND Thành phố đã chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp đảm bảo theo đúng định hướng của Trung ương, sau sắp xếp UBND cấp huyện có 10 phòng chuyên môn (giảm 02 phòng), bao gồm: (1) Phòng Nội vụ, (2) Phòng Tư pháp, (3) Phòng Tài chính - Kế hoạch, (4) Phòng Giáo dục và Đào tạo, (5) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, (6) Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, (7) Phòng Y tế, (8) Phòng Thanh tra, (9) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường (tại các huyện, thị xã là phòng Nông nghiệp và Môi trường).

UBND Thành phố đã có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng Đề án, trình HĐND cấp huyện thông qua để triển khai thực hiện cùng tiến độ với sắp xếp các sở và tương đương thuộc Thành phố.

V. KẾT QUẢ SAU SẮP XẾP:

1. Tổng số cơ quan chuyên môn: Có **15** sở (giảm **06** sở, tỷ lệ **29%** so với năm 2024; giảm **06** sở, tỷ lệ **29%** so với năm 2017).

Số lượng các sở đảm bảo theo quy định, cụ thể: (1) Sở Nội vụ; (2) Sở Tư pháp; (3) Sở Tài chính; (4) Sở Công Thương; (5) Sở Nông nghiệp và Môi trường; (6) Sở Xây dựng; (7) Sở Khoa học và Công nghệ; (8) Sở Văn hóa và Thể thao; (9) Sở Giáo dục và Đào tạo; (10) Sở Y tế; (11) Thanh tra Thành phố; (12) Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; (13) Sở Dân tộc và Tôn giáo; (14) Sở Du lịch; (15) Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

2. Tổng số tổ chức hành chính khác: Có **01** cơ quan tương đương sở: Ban Quản lý khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố (giảm **01** đơn vị, tỷ lệ **50%** so với năm 2024; giảm **02** đơn vị, tỷ lệ **67%** so với năm 2017).

- Riêng Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố: đang thực hiện thí điểm theo quy định của Trung ương.

3. Tổng số Chi cục và tương đương: Có **09** Chi cục (trong đó giảm **04** Chi cục, tỷ lệ **33%** so với năm 2024; giảm **11** Chi cục, tỷ lệ **55%** so với năm 2017).

4. Tổng số phòng thuộc Sở: Có **150** phòng (giảm **48** phòng, tỷ lệ **25%** so với năm 2024; giảm **72** phòng, tỷ lệ **33%** so với năm 2017).

5. Tổng số phòng thuộc UBND quận, huyện, thị xã: Có **300** phòng (giảm **61** phòng, tỷ lệ **17%** so với năm 2024; giảm **61** phòng, tỷ lệ **17%** so với năm 2017).

6. Tổng số đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố: Có **21** đơn vị sự nghiệp (giảm **01** đơn vị, tỷ lệ **5%** so với năm 2024; giảm **04** đơn vị, tỷ lệ **16%** so với năm 2017).

Tổng số đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành và UBND quận, huyện, thị xã: Có **2584** đơn vị sự nghiệp (giảm **14** đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành, tỷ lệ **5%** so với năm 2024; giảm **152** đơn vị, tỷ lệ **37%** so với giai đoạn trước 2017, trong đó không bao gồm các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế).

UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố xem xét, thông qua phương án thành lập 08 sở thuộc diện hợp nhất, sáp nhập nêu trên (gồm Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND Thành phố, Sở Xây dựng, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ban Quản lý khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố) để tổ chức thực hiện.

(Gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết và các Đề án)

Kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các đại biểu HĐND TP;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Sở Nội vụ;
- VP UBND TP: CVP, PCVP, NC, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn,
tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND, ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phương án thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 2. Thành lập, tổ chức lại 08 cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện Nghị quyết và một số nhiệm vụ sau:

1. Ban hành quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện theo mô hình tổ chức bộ máy mới từ 01/3/2025.

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện chuyển giao, tiếp nhận, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tài liệu, con dấu, trụ sở làm việc, tài chính, tài sản (nếu có) theo quy định.

3. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác điều chỉnh, bổ sung kịp thời chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy để khắc phục những bất cập, vướng mắc trong quá trình vận hành tổ chức bộ máy mới, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả sau sắp xếp.

4. Chỉ đạo tập trung rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố có liên quan để kịp thời chỉnh sửa, bổ sung, thay thế phù hợp với các quy định mới của pháp luật; tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định về thủ tục hành chính để đảm bảo sự thông suốt trong hoạt động của các cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 25 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác ĐB, VPQH, VPCP;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND TP, UBMTTQ TP;
- Các đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND TP, UBND TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm TTĐT TP, Trang TTĐT ĐBQH&HĐND TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC

**Thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn,
tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội**
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 02 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

I. Thành lập Sở Tài chính thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội và Sở Tài chính thành phố Hà Nội.

1. Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: Chiến lược kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch; đầu tư (đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương); tài chính; ngân sách nhà nước; vay và trả nợ của chính quyền địa phương (trong nước và nước ngoài); viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản công; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; kế toán, kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật; đấu thầu; doanh nghiệp, kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác.

2. Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

II. Thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội và Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

III. Thành lập Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội và Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: Khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); giao dịch điện tử; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin truyền thông.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

IV. Thành lập Sở Nội vụ thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Sở Nội vụ thành phố Hà Nội và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.

1. Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới.

2. Sở Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ.

V. Thành lập Sở Xây dựng thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng thành phố Hà Nội và Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.

1. Sở Xây dựng thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn (bao gồm: Cấp nước sạch (trừ nước sạch nông thôn); thoát nước và xử lý nước thải (trừ xử lý nước thải tại chỗ; thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất muối); công viên, cây xanh đô thị; chiếu sáng đô thị; nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý không gian xây dựng ngầm; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu dân cư nông thôn); nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; an toàn giao thông (không bao gồm nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ).

2. Sở Xây dựng thành phố Hà Nội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

VI. Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội trên cơ sở Ban Dân tộc thành phố Hà Nội tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo từ Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

VII. Tổ chức lại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trên cơ sở sáp nhập Sở Ngoại vụ thành phố Hà Nội vào Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố về: Chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; đầu mối Cổng thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; quản lý công báo và phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân Thành phố; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý nhà nước về ngoại vụ (bao gồm xúc tiến đầu tư tại nước ngoài theo các đoàn công tác của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố); quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; đồng thời, chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao.

VIII. Thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.

1. Ban Quản lý khu công nghệ cao và khu công nghiệp Hà Nội là tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu có hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng và được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước.

3. Ban Quản lý khu công nghệ cao và khu công nghiệp Hà Nội chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý khu công nghệ cao và khu công nghiệp; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
